

Số: 22/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2020

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh sau đại học đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú năm 2020 như sau:

I- Hình thức và năng lực đào tạo các chuyên ngành tuyển sinh:

1- Đào tạo thạc sĩ: (Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học biển, Kỹ thuật xét nghiệm y học)

1.1. Điều kiện dự thi:

- Văn bằng:

- + Thí sinh có bằng đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.
- + Thí sinh có bằng đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa phải có bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Y học biển có bằng tốt nghiệp bác sĩ các ngành khác (không phải bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng) phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức ngành Y học biển trước khi dự thi.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Y tế công cộng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Môi trường, Sinh học, Dân số. Kinh tế, Hóa học, Dược, Điều dưỡng, Xã hội học, Nhân học phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học có bằng cử nhân xét nghiệm y học đạt loại khá trở lên được dự thi tuyển ngay. Thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân các ngành khoa học sức khỏe (dược học, điều dưỡng, dinh dưỡng, Y tế công cộng); cử nhân sinh học, cử nhân hóa học phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức về ngành kỹ thuật xét nghiệm.

- Về thâm niên công tác để dự thi:

- + Thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân trong khối ngành sức khỏe có thâm niên công tác trong ngành y tế hoặc quản lý sức khỏe từ 01 năm trở lên, riêng đối với thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân ngành phù hợp đạt từ loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay.

1.2. Môn thi tuyển: 03 môn

* Môn thi 1: chuyên ngành: theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

* Môn thi 2: cơ sở (chương trình đào tạo bác sĩ).

- Môn Sinh lí: đối với thạc sĩ Nội khoa, Nhi khoa, Y học biển; Môn Giải phẫu đối với thạc sĩ Ngoại khoa; Môn Dịch tễ học đối với thạc sĩ Y tế công cộng. Môn Sinh học Di truyền đối với thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học.

* Môn thi 3: ngoại ngữ: thi một trong hai thứ tiếng Anh, Pháp. Đề thi tương đương trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ: *phụ lục 1*

2- Đào tạo chuyên khoa cấp II các chuyên ngành (Nội hô hấp; Nội khoa; Sản phụ khoa; Ngoại tiêu hóa; Ngoại khoa; Quản lý y tế; Tâm thần; Nhi khoa; Răng hàm mặt)

2.1- Điều kiện dự thi:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I, thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp chuyên khoa I hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).

2.2- Môn thi tuyển:

* Môn chuyên ngành: theo ngành dự thi (trình độ chuyên khoa cấp I).

* Môn Ngoại ngữ (trình độ B có phần chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

3- Đào tạo chuyên khoa cấp I các chuyên ngành: (Nội khoa; Ngoại khoa; Sản phụ khoa; Nhi khoa; Mắt; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Lao; Y học gia đình; Ung bướu; Tâm thần; Xét nghiệm y học; Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh).

3.1. Điều kiện dự thi:

- Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn

là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi:

+ Thí sinh có chứng chỉ hành nghề đối với các lĩnh vực yêu cầu (theo quy định tại luật khám chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

+ Các đối tượng khác: có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành dự thi.

3.2. Môn thi tuyển:

*** Môn cơ sở:**

+ Sinh lí cho hệ Nội. Giải phẫu cho hệ Ngoại & Chẩn đoán hình ảnh. Giải phẫu bệnh cho chuyên khoa I Ung bướu.

+ Sinh học-di truyền cho chuyên ngành Xét nghiệm Y học.

*** Môn chuyên ngành:**

+ Theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

4- Đào tạo bác sĩ nội trú các chuyên ngành: (Nội khoa, Nhi khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa)

4.1. Điều kiện dự thi:

+ Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm) các trường đại học Y, Đại học Y Dược năm 2020 đạt loại khá trở lên. Điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi ≥ 7 điểm.

4.2. Môn thi tuyển:

+ Môn thi 1: Ngoại ngữ: Thi 1 trong 2 thứ tiếng (Anh, Pháp) trình độ B. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Môn thi 2: Chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền.

+ Môn thi 3; 4

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Ngoại: môn thi 3 là Ngoại khoa; môn thi 4 là Sản phụ khoa.

-Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa: môn thi 3 là Sản phụ khoa; môn thi 4 là Ngoại khoa.

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nhi môn thi 3 là Nhi khoa; môn thi 4 là Nội khoa

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nội môn thi 3 là Nội khoa; môn thi 4 là Nhi khoa.



Khi xét tuyển, điểm môn thi 3 được coi là môn chuyên ngành.

II- Hình thức và thời gian đào tạo:

Hình thức đào tạo: + Tập trung 2 năm đối với các đối tượng BSCKII, BSCKI, Thạc sĩ.

+ Tập trung 3 năm đối với bác sĩ nội trú.

- Kinh phí thi tuyển: Thạc sĩ, BSCKII, BSCKI, BSNT:

Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ; Lệ phí dự thi tuyển: 120.000đ/môn thi.

- Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

III- Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ & thi tuyển:

- Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Đào tạo Sau đại học - phòng 301, nhà A trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A- Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày **30/6/2020**.

- Tập trung về ôn tập thi tuyển tại trường: **8h ngày 30/6/2020 tại tầng 3**

(phòng đào tạo sau đại học) nhà A.

- Thời gian thi tuyển dự kiến vào tuần cuối của tháng **8/2020** (thông báo sau).

IV- Hồ sơ dự thi tuyển: (Thạc sĩ, BSCKII, BSCKI, BSNT)

1- Đơn xin dự thi (theo mẫu 1)

2- Bản sao công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (đối với thí sinh dự tuyển chuyên khoa II) trong phạm vi 6 tháng. Thí sinh dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo Dục & Đào tạo.

3- Bản sao công chứng:

+ Văn bằng và bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với những trường hợp thuộc diện miễn thi ngoại ngữ.

+ Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.

+ Chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II.

4- Giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định và minh chứng kèm theo.

5- Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi; thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực khác chuyên ngành dự thi phải có giấy chứng nhận thâm niên chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm dự thi.

6- Người dự tuyển công tác tại cơ sở y tế tư nhân, ngoài hợp đồng lao động phải nộp kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng).

7- Công văn hoặc quyết định cử đi dự thi của cơ quan công tác.

8- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (yêu cầu thí sinh có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự).

9- Giấy chứng nhận sức khỏe trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

10-02 bì thư, 04 ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.

Ghi chú:

- Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu) và xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định;

- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi, nếu dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thí sinh dự tuyển vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo sau đại học, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, phòng đào tạo sau đại học, tầng 3, nhà A, đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn. *lc*

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2020

TT	Tình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020	TT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020
I	CAO HỌC			CHUYÊN KHOA I	
1	Nội khoa	11	1	Nội khoa	16
2	Ngoại khoa	9	2	Ngoại khoa	14
3	Nhi khoa	8	3	Sản khoa	12
4	Y học biển	6	4	Nhi khoa	13
5	Y tế công cộng	15	5	Mắt	5
6	Kỹ thuật xét nghiệm	16	6	Tai mũi họng	16
II	CHUYÊN KHOA 2		7	Răng hàm mặt	34
1	Nội hô hấp	6	8	Lao	50
2	Nội khoa	7	9	Y học gia đình	10
3	Sản phụ khoa	11	10	Ung bướu	29
4	Ngoại tiêu hóa	3	11	Tâm thần	11
5	Ngoại khoa	5	12	Xét nghiệm y học	57
6	Quản lý y tế	16	13	Gây mê hồi sức	10
7	Nhi khoa	4	14	Chẩn đoán hình ảnh	10
8	Răng hàm mặt	5			
9	Tâm thần	4			
	BÁC SĨ NỘI TRÚ			BÁC SĨ NỘI TRÚ	
1	Ngoại khoa	6	3	Nhi khoa	5
2	Sản khoa	5	4	Nội khoa	2

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL IBT	45-93
2	IELTS	5-6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	TPKH - Тест по русскому языку КаК ИИОСТпаИИОМ (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH

Chuyên ngành năm

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Chức vụ:

Ngày vào Đảng CSVN: Ngày chính thức:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ:

Điện thoại: NR: CQ: DD:

Đăng kí thi Ngoại ngữ: Anh: ☐ Pháp: ☐ Khác (ghi cụ thể)

Email:

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi tốt nghiệp đại học: Năm tốt nghiệp:

Ngành đào tạo: Loại tốt nghiệp:

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng kí dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng qui chế đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các qui định của Nhà trường, nếu sai tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan

Người dự thi
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
.....
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... tháng..... năm 20

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Cơ sở y tế:.....

Xác nhận ông/bà:.....

Sinh ngày:

Nơi sinh:.....

Chức vụ:

.....
Đã có thời gian công tác tại (ghi rõ khoa/phòng):.....

là.....năm.....tháng.

(từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng..... năm)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020 như sau:

1- Hình thức đào tạo, chỉ tiêu và ngành tuyển sinh

1.1. Hình thức và thời gian đào tạo

- Thí sinh có bằng Thạc sĩ đúng chuyên ngành: Học tập trung 3 năm.
- Thí sinh có bằng BSCK2, thạc sĩ chuyên ngành gần; Học tập trung 4 năm.
- Thí sinh có bằng Bác sĩ: Học tập trung 5 năm.

1.2. Chỉ tiêu và ngành tuyển sinh

TT	Tên ngành/Chuyên ngành tuyển sinh	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1	Y tế công cộng	9720701	06
2	Nhi khoa	9720106	03
3	Nội Hô hấp	9720107	02
4	Ngoại Tiêu hóa	9720104	03

2. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Văn bằng: người dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau:

- a) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Giỏi trở lên, ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
- c) Có bằng bác sĩ chuyên khoa II đúng chuyên ngành hoặc bằng BSCK2 chuyên ngành gần đã qua bổ sung kiến thức chuyên ngành theo quy chế đào tạo trước khi dự tuyển.

2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học:

Người dự tuyển là tác giả của tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng, tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

2.3. Kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Người dự tuyển có ít nhất 02 năm công tác trong chuyên ngành dự tuyển sau khi tốt nghiệp đại học, tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá

trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a mục 2.4 của thông báo này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b mục 2.4 khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm c mục 2.4 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

2.5. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, dài 3 - 4 trang, gồm những nội dung chính sau:

- Lý do chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo.
- Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác; kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu.
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.

2.6. Có giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định (mẫu 3);

2.7. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (mẫu 4);

2.8. Được cơ quan quản lý nhân sự giới thiệu cho đi dự tuyển;

2.9. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;

2.10. Hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.11. Người dự tuyển là công dân nước ngoài học chương trình tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

2.12. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo qui định của cơ sở đào tạo.

3. Hình thức và cách thức tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.2. Cách thức tuyển sinh

- Thí sinh được phỏng vấn trình độ chuyên môn, thẩm định trình độ ngoại ngữ và bảo vệ bài luận trước tiêu ban chuyên môn.
- Tiêu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung: kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đó có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận; điểm công trình khoa học (qua các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học, báo cáo khoa học được đăng trong tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế và được xuất bản bởi các nhà xuất bản).

4. Hồ sơ tuyển sinh

- 4.1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu 5).
- 4.2. Lý lịch khoa học (có xác nhận của cơ quan cử đi học) (mẫu 1).
- 4.3. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan cử đi học).
- 4.4. Bản sao giấy khai sinh.
- 4.5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe.
- 4.6. Đơn xin tự túc kinh phí nếu không thuộc biên chế nhà nước.
- 4.7. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự (mẫu 6).
- 4.8. Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, chuyên khoa cấp II; bảng điểm học đại học, thạc sĩ, CKII tùy theo từng đối tượng dự tuyển. Những người dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 4.9. Bản sao hợp lệ (có công chứng) các bằng và chứng chỉ ngoại ngữ.
- 4.10. Bài luận về dự định nghiên cứu.
- 4.11. Hai thư giới thiệu (mẫu 4).
- 4.12. Giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định (mẫu 3)
- 4.13. Các minh chứng đủ điều kiện của người dự kiến hướng dẫn (phụ lục II)
- 4.14. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý nhân sự cho phép đi học.
- 4.15. Bản sao các bài báo khoa học đã công bố (trang bìa, phụ bìa, mục lục, toàn văn bài báo).
- 4.16. 03 ảnh mới chụp, cỡ 4 x 6cm (có ghi họ, tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh); hai phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

Ghi chú:

- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ.
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định

5- Kinh phí tuyển sinh:

- 5.1. Kinh phí xét tuyển
 - Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/thí sinh;
 - Lệ phí dự tuyển: 200.000đ/thí sinh;
 - Kinh phí xét duyệt đề cương: 2.500.000đ/thí sinh

5.2. Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ xét tuyển.

6- Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển:

6.2. Thời gian: bắt đầu từ ngày 01/6/2020, nhận hồ sơ và xét tuyển liên tục cho đến hết chỉ tiêu được giao hoặc đến hết ngày 30/11/2020.

6.3. Xét, công bố trúng tuyển 3 đợt dự kiến như sau:

- Đợt 1: Tháng 9/2020 (cho các hồ sơ xét tuyển tháng 6 và tháng 7)
- Đợt 2: Tháng 10/2020 (cho các hồ sơ xét tuyển tháng 8 và tháng 9)
- Đợt 3: Tháng 11/2020 (cho các hồ sơ xét tuyển tháng 9 và tháng 10)

6.3. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo sau đại học, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, phòng 301 nhà A, đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253.733.311 xin 307 hoặc 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các cơ sở y tế;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Phụ lục I

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL IBT	45-93
2	IELTS	5-6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	TPKH - TecT no pyccKOMy H3LiKy KaK HHOCтpaHHOMy (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH
(Trích Thông tư số 08/2017/BGDĐT ngày 04 / 4 / 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ)

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;
- b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;
- c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;
- d) Là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI- Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;
- đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;
- e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

- a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại mục “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập trên đây;
- b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c của “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập”

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo;

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh, người có chức danh phó giáo sư hoặc bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh, người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh.

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 06 năm (72 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, viện thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 22 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị đề luận án được đánh giá ở đơn vị chuyên môn và tại Hội đồng cấp trường, viện nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ .

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên : Giới tính:.....
 Ngày sinh:
 Nơi sinh:
 Quê quán:
 Dân tộc:.....Tôn giáo
 Đơn vị công tác (Khoa, trường)
 Chức vụ:
 Nơi ở hiện nay:
 Điện thoại cơ quan:
 Điện thoại nhà riêng:
 DD:
 Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Tốt nghiệp đại học:

Ngành học: Hệ đào tạo:
 Thời gian đào tạo:
 Nơi đào tạo:

3. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo:
 Nơi đào tạo:
 Ngành học:
 Tên luận văn:

Ngày bảo vệ :

Người hướng dẫn:

5. Bác sĩ chuyên khoa cấp 1:

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

Ngành học:

Tên luận văn:

Ngày bảo vệ :

Người hướng dẫn:

6. Bác sĩ chuyên khoa cấp 2:

Hình thức đào tạo:

Thời gian:

Thầy hướng dẫn: 1.

2.

Chuyên ngành:

Thời gian đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

8. Học vị :

số bằng

Ngày cấp:

[illegible]

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

....., ngày tháng năm 20

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH

Thí sinh cần trình bày về bài luận xét tuyển như sau:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự thi)
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn
5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khoá), kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề nghiên cứu...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp
7. Đề xuất người hướng dẫn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHẤP THUẬN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
CHO NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tên tôi là:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi sinh:
Chức danh khoa học:
Học vị:
Chuyên ngành:
Chức vụ công tác:
Đơn vị công tác:

Qua tìm hiểu các quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh
Theo điều 11 Chương IV Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo
trình độ tiến sĩ.

Căn cứ vào phẩm chất, năng lực chuyên môn cũng như đề tài/lĩnh vực
dự định nghiên cứu của ông/bà

Tôi xin cam đoan có đủ các điều kiện của người hướng dẫn nghiên cứu
sinh và chấp thuận làm người hướng dẫn khoa học cho đề tài luận án của
ông/bà

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN CHẤP THUẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm.....

THƯ GIỚI THIỆU

Kính gửi: Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh Đại học Y Dược Hải Phòng

Tên tôi là:.....

Học hàm:

Đơn vị công tác.....

Điện thoại:.....Email:.....

Là chuyên gia thuộc ngành (nếu người giới thiệu là nhà khoa học) hoặc là Thủ trưởng đơn vị công tác của ông (bà):.....

Tôi xin giới thiệu ông (bà)....., hiện là ứng viên dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ vào Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019 chuyên ngành đào tạo.....

Tôi đã có thời gian trên 6 tháng công tác, cùng hoạt động chuyên môn với ông/bà và có một số nhận xét, đánh giá về năng lực, phẩm chất của ông/bàcụ thể như sau

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

b) Năng lực hoạt động chuyên môn;

c) Phương pháp làm việc;

d) Khả năng nghiên cứu;

đ) Khả năng làm việc theo nhóm;

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;

g) Trình độ ngoại ngữ

h) Triển vọng phát triển về chuyên môn;

i) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Với những phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn như trên, ông/bà hoàn toàn đủ khả năng làm nghiên cứu sinh

Tôi xin trân trọng giới thiệu ông/bà đến trường Đại học Y Dược Hải Phòng đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2019

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày.....tháng.....năm 2020

NGƯỜI GIỚI THIỆU

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH

Chuyên ngànhnăm

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: Nam, nữ:
 Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
 Quê quán: Dân tộc:
 Chức vụ:
 Ngày vào Đảng CSVN: Ngày chính thức:
 Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ:
 Điện thoại: NR: CQ: DD:

Đăng kí thi Ngoại ngữ: Anh: ☐ Pháp: ☐ Khác (ghi cụ thể)

Email:

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi tốt nghiệp đại học: Năm tốt nghiệp:

Ngành đào tạo: Loại tốt nghiệp:

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng kí dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng qui chế đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các qui định của Nhà trường, nếu sai tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan

Người dự thi
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàythángnăm 20

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

.....
Xác nhận :.....

Sinh ngày:.....

Nơi sinh:

Chức vụ:

.....

Đã có thời gian công tác:.....

.....

Lànămtháng

(từ ngàythángnămđến ngàythángnăm.....)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN